

# TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ CHÍNH SÁCH THỰC DÂN TRONG TÁC PHẨM AMITAV GHOSH

Phạm Phương Chi

Viện Văn học

**Tóm tắt:** Amitav Ghosh (1956-), một nhà văn đương đại có vị trí quan trọng trong đời sống văn học Ấn Độ đương đại, có ý thức rõ rệt về vấn đề subaltern (nhược tiểu) trong sáng tác của mình. Thậm chí ông được một số nhà nghiên cứu gọi là nhà “tiểu thuyết subaltern” (a subaltern novelist), người đã nỗ lực phát lộ những sự thực lịch sử khác, vốn bị đặt ra phía sau, loại ra ngoài lề bởi cách viết sử phương Tây chiếm ưu thế trong việc viết sử quốc gia ở Ấn Độ. Nhiều công trình khoa học đã khai thác những nhân vật nhược tiểu trong tác phẩm của ông như: câu chuyện về người dân ông không bình thường, những người đã là bệnh nhân của hầu hết các cuộc binh biến hoặc thảm họa chính trị từ thuở xưa. Bài viết này phân tích vấn đề tiếng nói, diện mạo người nông dân trong một số tác phẩm của Amitav Ghosh dựa vào các luận điểm của nghiên cứu subaltern. Bài viết hi vọng đóng góp với nghiên cứu văn học Ấn Độ đương đại ở Việt Nam. Hướng tiếp cận subaltern cũng gợi ra những cách nhìn mới đối với các nền văn học thuộc các nước thuộc địa cũ khác trên thế giới.

**Từ khóa:** Amitav Ghosh, nghiên cứu subaltern, người nông dân, Biểu hoa thuốc phiện, nền công nghiệp thuốc phiện.

Nhận bài ngày 25.12.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.01.2025

Liên hệ tác giả: Phạm Phương Chi; email: chiphamvvh@gmail.com

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Amitav Ghosh (1956-) là nhà văn đương đại có vị trí quan trọng trong đời sống văn học Ấn Độ đương đại. Tác phẩm của Ghosh thường được khai thác theo cái nhìn của phe bình di dân, với những chủ đề phổ biến của bộ phận văn học xuyên quốc gia như vấn đề môi trường, vấn đề chủ nghĩa tân tự do, toàn cầu hóa, du lịch. Tuy nhiên, vấn đề trở đi trở lại trong tác phẩm của ông thường là các vấn đề quốc gia - dân tộc theo góc nhìn hậu thuộc địa, trong đó có vấn đề giai cấp, đặc biệt là số phận những người yếu thế vắng bóng và im tiếng trong lịch sử quốc gia của Ấn Độ. Bài viết này phân tích vấn đề tiếng nói, diện mạo người nông dân trong một số tác phẩm của Amitav Ghosh dựa vào các luận điểm của nghiên cứu subaltern. Bài viết hi vọng đóng góp với nghiên cứu văn học Ấn Độ đương đại ở Việt Nam. Hướng tiếp cận subaltern cũng hứa hẹn những cách nhìn mới đối với các nền văn học thuộc các nước thuộc địa cũ khác trên thế giới.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Amitav Ghosh và vấn đề subaltern

Khái niệm “subaltern” có nhiều cách diễn giải khác nhau: hoặc là liên quan đến một giai cấp cụ thể (giai cấp nông dân, tầng lớp lao động) trong một hệ thống xã hội cụ thể, nhất là ở Ấn Độ hoặc là theo một nghĩa chung, khái quát chỉ mọi tầng lớp thấp trong một tổ chức xã hội. Quan điểm, cái nhìn, tiếng nói của nhóm người subaltern thường không được tính đến trong lịch sử một quốc gia vốn thường được chi phối bởi quan điểm, cái nhìn và tiếng nói của nhóm thống trị – thường là giới trí thức tinh hoa, đặc tuyển (Arnold, 2000 : 28). đã

có nhiều công trình nỗ lực tìm hiểu vấn đề tiếng nói subaltern trong văn học, khẳng định hơn nữa vai trò của văn học như là một phương tiện trung gian (bên cạnh lịch sử) để tìm hiểu tiếng nói subaltern. Nói cụ thể hơn, tác phẩm văn học được đặc trưng chính xác bởi khả năng làm những quá trình biểu đạt không được thừa nhận về tính subaltern trong tác phẩm lịch sử trở nên hữu hình. Khả năng này dựa trên cảm giác đồng cảm giữa văn bản và người dạy, người đọc văn bản. Cảm giác này góp phần đem lại một cách diễn giải mang tính đồng cảm về văn bản (Spivak 1996: 132-143).

Amitav Ghosh là một trong những nhà văn Ấn Độ có ý thức rõ rệt về vấn đề subaltern trong sáng tác của mình. Tác phẩm của Amitav Ghosh có nhiều câu chuyện về những nhân vật nhược tiểu: câu chuyện về người đàn ông không bình thường, những người từng là nạn nhân của hầu hết các cuộc binh biến hoặc thảm họa chính trị từ thuở xưa. Những nhân vật này từng ở vị trí bên lề, vắng bóng trong lịch sử quốc gia chính thống của Ấn Độ và đã được chuyển sang vị trí là nhân vật chính trong các câu chuyện của ông. Bằng cách đem lại vị trí trung tâm cho các nhân vật thiệt thòi, Ghosh cũng giải quyết được tình thế khó xử của giới trí thức hậu thuộc địa liên quan đến khả năng được lên tiếng của subaltern. Ông đảm nhận chức năng của người kể chuyện để kể một câu chuyện cho chính mình và không trở thành tiếng nói đại diện; ông cho phép bao gộp các biểu đạt về tổ chức của subaltern thông qua phương tiện của cùng một tổ chức kiểu trình bày chúng trên sân khấu. Như nhận định của Telwani (2013), “hầu như tất cả các tác phẩm của ông [Ghosh] đều chứa đầy những trải nghiệm của các nhân vật subaltern. Sự kết hợp của các nhân vật trong các tác phẩm của ông được đặc trưng bởi tính subaltern gần như trong tất cả các tác phẩm của ông” (Telwani)

Văn phong của Amitav Ghosh thực sự thể hiện những biểu hiện và hàm ý của thuật ngữ 'subaltern' trong các tác phẩm đương đại. Vấn đề subaltern trong các tác phẩm của Ghosh có thể được nghiên cứu theo hai cách: thứ nhất là khái niệm subaltern như một bài tập khoa trương, nó tồn tại trong thời kỳ thuộc địa nhưng chưa bao giờ được chú ý, như nhóm Nghiên cứu Subaltern từng chỉ ra. Thứ hai, subaltern như một cách tiếp cận đại diện cho những người bị thiệt thòi vì họ không có khả năng nói và cách tiếp cận phát triển họ thành những người đại diện cho những người bị thiệt thòi và các vấn đề của chính họ. Nếu như Spivak, như đã nói ở trên, cho rằng cảm lặng là đặc điểm quan trọng trong bản sắc subaltern, rằng subaltern không thể nói nếu được trao cơ hội thích hợp và sử dụng diễn ngôn một cách phù hợp, thì tác phẩm của Amitav Ghosh khẳng định rằng subaltern có thể nói. Ghosh nỗ lực đưa các nhân vật subaltern vào các câu chuyện và tập trung vào lịch sử cá nhân của những cá nhân này. Các nhân vật bị gạt ra bên lề đó đem lại cho người đọc những cảm nhận cuộc sống, các sự kiện và vấn đề theo quan điểm của họ (Gatadi và Bohr 2023).

## **2.2. Amitav Ghosh với vấn đề người nông dân và nền công nghiệp thuốc phiện thực dân**

### **2.2.1 Lịch sử công nghiệp thuốc phiện thực dân**

Mặc dù quan niệm về “subaltern” bao gồm tất cả những cá nhân hay nhóm nào bị cảm lặng và vắng bóng trong lịch sử chính thống, nhưng người nông dân vẫn là một nhóm subaltern đặc biệt trong sáng tác của Ghosh. Mặc dù người nông dân xuất hiện trong nhiều tác phẩm của Amitav Ghosh với nhiều nghề nghiệp khác nhau (*In an Antique Land* và *The Glass Palace*) nhưng nhân vật nông dân chiếm ưu thế trong nhiều tác phẩm của Ghosh là những người nông dân Bắc Ấn Độ sản xuất thuốc phiện thô cho chính phủ Anh. Nói cách khác, *hình ảnh người nông dân trong tác phẩm của Amitav Ghosh liên quan đến quá trình bản địa hóa các cư dân ở các khu vực ven sông Hằng do sự phát triển của nền công nghiệp thuốc phiện thực dân.*

Vào thời kỳ đỉnh cao của ngành công nghiệp thuốc phiện ở thuộc địa, gần 1,5 triệu hộ nông dân nhỏ đã trồng cây thuốc phiện - một công việc đòi hỏi nhiều công sức - trên cánh đồng của họ và sau đó họ giao thuốc phiện thô đã thu hoạch đến văn phòng thuốc phiện gần nhất của chính phủ. Hàng nghìn công nhân – bao gồm đàn ông, phụ nữ và trẻ em - đã sản xuất sản phẩm đó của nông dân tại hai nhà máy thuốc phiện lớn trên sông Hằng. Họ sấy khô và trộn chất bán lỏng, làm thành những chiếc bánh có kích thước bằng quả dưa rồi đóng những viên thuốc phiện vào những chiếc rương làm bằng gỗ xoài. Công nghiệp thuốc phiện của chính phủ Anh Quốc chiếm số lượng doanh nghiệp cao nhất ở tiểu lục địa với sản lượng là vài nghìn tấn thuốc mỗi năm. Nếu như ngày nay, hoạt động buôn bán thuốc phiện bị coi là bất hợp pháp trên thế giới thì nền kinh tế thuốc phiện thực dân ở Ấn Độ là một hoạt động kinh doanh hợp pháp không chỉ được nhà nước chấp thuận mà còn được tổ chức bài bản và thúc đẩy tích cực.

Lợi nhuận thu được từ việc bán thuốc cho các thương nhân tư nhân tại các cuộc đấu giá ở Calcutta được phân loại là doanh thu công. Thuốc phiện, trong hầu hết thế kỷ XIX, là nguồn thu quan trọng của nhà nước thực dân. Mặc dù đã từ lâu đời trong khu vực Nam Á, thuốc phiện được dùng như một loại thuốc vừa để chữa bệnh vừa để giải trí, nhưng phải đến khi thực dân Anh cai trị, nó mới trở thành một mặt hàng thương mại. Xuất khẩu tăng từ 4.000 thùng/ năm vào đầu thế kỷ XIX lên hơn 60.000 thùng vào những năm 1880. Thành công của hoạt động buôn bán thuốc phiện một phần là nhờ các biện pháp quân sự (Hai cuộc chiến tranh thuốc phiện đã buộc Trung Quốc phải mở cửa cho thuốc phiện được sản xuất ở Ấn Độ). Trong lòng Ấn Độ, một bộ máy quan liêu lớn và được tổ chức bài bản chủ yếu để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh thuốc phiện thuộc địa. Vào cuối thế kỷ XVIII, Công ty Đông Ấn tuyên bố độc quyền thuốc phiện. Mọi hoạt động sản xuất thuốc phiện đều thuộc sự cai quản và sở hữu của nhà nước; mọi hoạt động mua bán đều phải có sự thông qua của nhà nước.

Công ty Đông Ấn đã thành lập một Cục Thuốc phiện để quản lý và kiểm soát độc quyền mọi hoạt động liên quan đến thuốc phiện. Cục này - hay Cơ quan Thuốc phiện - là một trong những tổ chức thuộc địa dễ nhìn thấy nhất ở vùng nông thôn Ấn Độ với khoảng một trăm văn phòng trải rộng trên một khu vực trải dài từ góc đông bắc Uttar Pradesh ngày nay đến góc tây nam Bihar. Khoảng 2.500 nhân viên của cục này theo dõi chặt chẽ những người trồng cây thuốc phiện, thực thi hợp đồng và đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Nếu như các lĩnh vực khác như trồng chàm hoặc dệt may thường xuyên đối mặt với thua lỗ và cuối cùng thì thất bại thì ngành công nghiệp thuốc phiện do nhà nước điều hành vẫn tồn tại và không bị gián đoạn lớn trong hơn một thế kỷ. Nguyên nhân của sự thành công này nằm ở vai trò của Cục Thuốc phiện vốn được hỗ trợ bởi một cơ quan lập pháp; Cục này đã trang bị cho các nhân viên của mình một thẩm quyền giống như cảnh sát, kiểm soát và thúc ép việc trồng thuốc phiện đối với nông dân Ấn Độ (Bauer 2019).

### **2.2.2. Nền công nghiệp thuốc phiện thực dân trong tác phẩm của Amitav Ghosh**

Mối liên hệ giữa tác phẩm của Ghosh với vấn đề nông dân, nền công nghiệp sản xuất thuốc phiện thực dân được thể hiện qua một đoạn trích từ tiểu thuyết *Biển hoa thuốc phiện* (Sea of Poppies, 2008):

“Ngày xưa, nông dân sẽ giữ lại một ít thuốc phiện tự làm cho gia đình, để dùng khi ốm đau, hoặc vào mùa gặt và đám cưới; phần còn lại họ sẽ bán cho giới quý tộc địa phương, hoặc cho các thương gia pykari từ Patna. Hồi đó, một vài khóm cây thuốc phiện là đủ để đáp ứng nhu cầu của một hộ gia đình, còn lại một ít để bán: không ai muốn trồng thêm vì tất cả công sức phải bỏ ra để trồng cây thuốc phiện - mười lăm lần cây đất và phải đắp từng cục đất còn lại; mua phân chuồng và tưới nước liên tục; và

sau tất cả những điều đó, con số thu hoạch, mỗi củ phải được khía, để ráo nước và loại bỏ riêng lẻ. Hình phạt như vậy có thể chịu được khi bạn có một hoặc hai mảnh đất trồng cây thuốc phiện - nhưng người sáng suốt nào muốn nhân lên những công sức này khi có những loại cây trồng tốt hơn, hữu ích hơn để trồng, như lúa mì, đậu lăng, rau? Nhưng những vụ mùa đông ngon lành đó đang dần thu hẹp diện tích: giờ đây, nhu cầu thuốc phiện của nhà máy đường như không bao giờ dừng lại. Khi thời tiết lạnh giá, các sahib người Anh sẽ không cho phép trồng bất cứ thứ gì khác; các đại lý của họ sẽ đi từ nhà này sang nhà khác, ép buộc nông dân phải ứng trước tiền mặt, bắt họ ký hợp đồng /asami/. Không thể nói không với họ: nếu bạn từ chối, họ sẽ giấu bạc trong nhà bạn hoặc ném nó qua cửa sổ. Chỉ vô ích khi nói với viên thẩm phán da trắng rằng bạn chưa nhận tiền và dấu vân tay của bạn là giả: ông ta kiếm được hoa hồng từ thuốc phiện và sẽ không bao giờ tha cho bạn. Và cuối cùng, thu nhập của bạn sẽ không quá ba rupee sicca rưỡi, chỉ đủ để trả hết khoản ứng trước của bạn.”

(Ghosh, *Sea of Poppies*, 30-31)

Đoạn trích trên cho thấy sự gắn bó với thuốc phiện - từ vị trí là một loại thuốc hàng ngày cho đến vị trí là một ngành công nghiệp mà người nông dân bị ép buộc phải tham gia - là đặc trưng của người nông dân Ấn Độ thời thuộc địa. Tuy nhiên, điều kiện vật chất cũng như cái nhìn và tiếng nói của nông dân trong lịch sử thực dân bị vắng bóng. Việc nghiên cứu hình ảnh người nông dân trong tác phẩm của Ghosh từ góc độ subaltern có ý nghĩa trong việc viết lại lịch sử thực dân về công nghiệp thuốc phiện. Trong lịch sử thực dân này không có tiếng nói hay hình ảnh nào có tính chủ thể của người nông dân Ấn Độ hay cũng không có sự ghi nhận nào về điều kiện vật chất và những thống khổ của quá trình người nông dân bị bản địa hóa khi bị ép buộc tham gia nền công nghiệp sản xuất thuốc phiện. Như theo dõi của Bauer (2019), các nhà sử học Anh quốc khá mơ hồ về tình hình của những người trồng cây thuốc phiện ở Bắc Ấn Độ. Theo quan sát của I.J. Richard (1981), việc trồng thuốc phiện như một mặt hàng xuất khẩu tiền mặt được nhiều nhà sử học đánh giá là có tầm quan trọng đáng kể đối với nền kinh tế nông nghiệp của các vùng. Nhiều nhà nghiên cứu cũng tập trung vào ghi nhận và ca ngợi kỹ nghệ quản lý của chính phủ thực dân. Theo đó, sự ổn định và sự thành công của hệ thống thuốc phiện Anh - Ấn Độ là do chính phủ Ấn Độ đã tạo ra một nhà nước kiểm soát hiệu quả số lượng và chất lượng sản xuất, ổn định giá ở mức cao và liên tục làm suy yếu các nguồn hay đồng hóa các nguồn có tính cạnh tranh từ Trung Quốc. Hơn nữa, một số kỹ thuật và chính sách mà nhà nước độc quyền thuốc phiện Ấn Độ sử dụng được cho là những kỹ thuật và chính sách không phụ thuộc vào việc sử dụng vũ lực. Mặc dù vậy, John F. Richards cũng lại bước vào cách viết sử truyền thống về tình hình của những người nông dân trồng cây thuốc phiện. Trong một nghiên cứu năm 2007, ông viết rằng, “việc trồng cây thuốc phiện là “hoạt động có lợi nhuận cho những người nông dân” (dẫn theo Bauer 2019: 3). Một cách viết sử điển hình cho việc lờ đi tính chủ thể của người nông dân Ấn Độ được thể hiện trong nhận định của nhà sử học người Mỹ Carl Trocki (1940-2024): “hầu hết những người nông dân Ấn Độ không thể trồng thuốc phiện để kiếm lời” và rằng họ “có vẻ không muốn trồng thuốc phiện” (dẫn theo Bauer 2019).

Trong khi lịch sử về nền công nghiệp sản xuất thuốc phiện thực dân, vai trò của người nông dân đối với nền công nghiệp đó hầu như không được hiện diện. Cái hiện diện bao trùm là những thành công về kỹ thuật kiểm soát hoạt động sản xuất và buôn bán thuốc phiện cùng những dữ liệu về lợi nhuận. Chính trong tác phẩm *Biển hoa thuốc phiện* (2008), Ghosh đã nhắc lại rằng thuốc phiện được coi là “một trong những viên ngọc quý nhất trên vương miện của Nữ hoàng Victoria” (Ghosh 2008: 83-84). Điều đó tương ứng với cách viết

sử của Carl Trocki – người cho rằng “Nếu không có thuốc phiện, có lẽ sẽ không có Đế chế Anh” vì “nền tảng kinh tế của nền kinh tế đế quốc nằm ở thuốc phiện” (Trocki 1999: xiii). Trocki cho rằng vào giữa thế kỷ XIX, thuốc phiện là nguồn thu chính của chính phủ Ấn Độ thuộc Anh và là mặt hàng xuất khẩu chính. Ngay trong tác phẩm của Ghosh, lịch sử chính thống kiểu như vậy cũng được trích lại như là một điểm quy chiếu, chuẩn bị cho người đọc thông tin về bối cảnh, từ đó hiểu được lịch sử thay thế mà nhà văn nỗ lực gợi ý. Như được miêu tả, các thương gia người Anh giám sát chặt chẽ nhà máy thuốc phiện; các công sự rất kiên cố, và những người lính canh đặc biệt tinh mắt. Quyền lực của Anh quốc không chỉ đến từ việc kiểm soát lãnh thổ và con người - tức là cây anh túc được nông dân Ấn Độ trồng trên đất liền - mà còn từ việc quản lý các tuyến đường thương mại trên biển, vì thuốc phiện được vận chuyển bằng tàu thuyền đến Trung Quốc.

Tiểu thuyết Amitav Ghosh đã nỗ lực viết lại lịch sử canh tác thuốc phiện ở Ấn Độ thuộc địa từ góc nhìn của người nông dân.

### **3. Hình ảnh người nông dân trong *Biển hoa thuốc phiện* (Sea of Poppies) từ góc nhìn subaltern và việc viết lại lịch sử nền công nghiệp sản xuất thuốc phiện thực dân**

#### **3.1. Hình thức sản xuất thuốc phiện tàn bạo**

Tiểu thuyết của Amitav Ghosh cho thấy sự liên đới của thuốc phiện với hầu hết các vấn đề tài chính và tự nhiên trên toàn cầu, từ cây trồng thương mại đến các phương tiện vận chuyển, từ các trung tâm thương mại đô thị mới và các ông trùm bất động sản đến những biến động tàn khốc của hạn hán, nạn đói và chế độ lao động khổ sai (Vandertop 2019). Điều này góp phần viết lại lịch sử thực dân trồng cây thuốc phiện, vốn chủ yếu tập trung làm nổi bật các thành tích, sự phát triển của các kỹ nghệ canh tác, kỹ nghệ quản lý kinh tế của chính phủ Anh quốc tại thuộc địa cũng như khẳng định đóng góp của nền công nghiệp thực dân này trong hiện đại hóa đời sống nông dân ở Ấn Độ (như đã nói ở đoạn trên).

*Biển hoa thuốc phiện* (Sea of Poppies, 2008) nằm trong bộ ba tác phẩm hư cấu lịch sử về con tàu chở những công nhân giao kèo người Nam Ấn đến các đồn điền bên ngoài biên giới của tiểu lục địa có tên là Ibis (Ibis trilogy). Hai tiểu thuyết còn lại của bộ ba này là *River of Smoke* (2011) và *Flood of Fire* (2015). Các tác phẩm đều lấy bối cảnh ở khu vực Ấn Độ Dương trong những năm 1830 dẫn đến Chiến tranh Nha phiến lần thứ nhất, tập trung vào hoạt động buôn bán thuốc phiện giữa Ấn Độ và Trung Quốc và hoạt động buôn bán người lao động Ấn Độ (*girmityas*) sang Mauritius. Bộ truyện không chỉ mang tính hư cấu mà còn được coi như là dữ liệu lịch sử cho các nghiên cứu về nông dân và công nghiệp thuốc phiện ở Ấn Độ thời thuộc địa. Rolf Bauer, chuyên gia về lịch sử sản xuất thuốc phiện của nông dân ở Ấn Độ thế kỷ XIX đã coi bộ ba tác phẩm là “các văn bản học thuật nghiêm túc. Nhưng những tiểu thuyết này được nghiên cứu sâu sắc và viết hay đến mức tôi coi chúng là một trong những tài liệu hay nhất hiện có về chủ đề này” (Bauer 2019: 1).

*Biển hoa thuốc phiện* lấy bối cảnh Ấn Độ thế kỷ XIX, khi Ấn Độ được coi là nơi sản xuất thuốc phiện lớn nhất thế giới. Vào thế kỷ XIX, Công ty Đông Ấn, vốn được thành lập với mục tiêu đem lại nhiều lợi nhuận cho chính phủ Anh, đã biến sông Hằng thành một biển hoa thuốc phiện và tiếp thị loại thuốc phiện tinh chế này ở Trung Quốc. Việc đẩy mạnh buôn bán thuốc phiện cho Trung Quốc như vậy nằm trong nỗ lực chính trị và quân sự của Anh quốc nhằm thiết lập quyền kiểm soát bá quyền đối với quốc gia này bởi đó là một đối thủ thành công về mặt tài chính ở Ấn Độ chứ không phải về mặt quân sự như Anh. Nhận ra mối nguy cơ này, hoàng đế Trung Quốc cấm loại thuốc được cho là đã khiến thần dân của mình trở nên đờ đẫn và đẩy đế chế của mình vào tình trạng ngày càng trở nên điên cuồng. Người Anh đã đáp trả bằng việc sử dụng vũ lực, thúc đẩy hoàng đế và đế chế ở London tiến hành các cuộc chiến tranh thuốc phiện.

Trong cuộc cạnh tranh độc quyền thuốc phiện, công ty Đông Ấn bắt buộc nông dân chỉ được trồng cây thuốc phiện ở vùng đồng bằng màu mỡ Bihar và Bengal. Tại vùng Malwa, các thương nhân Ấn Độ bắt đầu buôn bán thuốc phiện để cạnh tranh với Công ty Đông Ấn và xuất sang Trung Quốc. Thuốc phiện được sản xuất tại Malwa được cho là mạnh hơn nhiều và do đó được tìm kiếm nhiều hơn. Trong bối cảnh đó, Công ty Đông Ấn đối diện với nguy cơ mất độc quyền, do đó nó lại càng đẩy mạnh nguồn cung thuốc phiện từ Bengal. Điều này dẫn đến việc ngày càng có nhiều nông dân bị buộc phải trồng thuốc phiện. Nông dân mất quyền trồng trọt, không thể tự cung tự cấp lương thực khi các cánh đồng trở thành đồn điền thuốc phiện. Nông dân Ấn Độ nghèo khổ thực sự là những người phải chịu đựng hậu quả nặng nề nhất từ vụ đầu độc này. Những người Anh “sahib” đã buộc những người nông dân phải trồng cây thuốc phiện thay vì những loại cây trồng hữu ích như lúa mì, ngũ cốc, rau, v.v... Nhà nước đã sử dụng các biện pháp tàn bạo để cưỡng chế việc trồng cây thuốc phiện. Họ bắt cóc nông dân, phá hủy sản phẩm của họ và đe dọa sẽ trừng phạt theo pháp luật, bao gồm cả việc bỏ tù để ép buộc những người nông dân trồng cây thuốc phiện (Bauer 2019; Khanna 2020).

### **3.2 Những người nông dân bất lực trong các công ty sản xuất thuốc phiện của thực dân**

Amitav Ghosh khắc họa sự bất lực hoàn toàn của những người lao động và nông dân Ấn Độ trong bối cảnh cơn khát doanh thu của Công ty Đông Ấn ngày càng gia tăng, từ đó ngày càng tiến hành bóc lột những người nông dân không có khả năng tự vệ. Như được miêu tả, việc trồng thuốc phiện trong *Biển hoa thuốc phiện* đã đẩy người nông dân ở vùng đồng bằng sông Hằng vào tình trạng thiếu lương thực và đói mặt với môi trường dễ bị tổn thương. Deeti, nhân vật chính của bộ ba tiểu thuyết, đói mặt với sự bản cứng hóa. Người nông dân này không thể sửa mái nhà do vụ thu hoạch lúa mì bị xóa sổ, không còn nguồn cung cấp rơm để lợp mái. Sự du nhập của nền văn hóa độc canh thuốc phiện đã phá hủy cơ thể con người vì thiếu lương thực thực phẩm. Những công nhân tại nhà máy thuốc phiện ở Ghazipur - vốn xuất thân nông dân - được khắc họa giống như những thây ma nhìn chằm chằm vô hồn: “Mất họ vô hồn, đờ đẫn, nhưng bằng cách nào đó họ vẫn xoay xở để tiếp tục di chuyển... [Họ] trông giống ma cà rồng hơn bất kỳ sinh vật sống nào” (Ghosh 2008: 99). Chồng Deeti bị nghiện ma túy, thường xuyên sống trong trạng thái hôn mê, mất khả năng sinh sản và cuối cùng chết sớm.

Các sự kiện đau đớn trong cuộc đời của nhân vật chính Deeti đều liên quan đến thuốc phiện. Như được miêu tả, Deeti được sắp xếp kết hôn khi còn quá trẻ với một người đàn ông nghiện thuốc phiện có tên Hukkam Sing. Trong lễ cưới, anh ta bị phê thuốc đến mức mẹ anh ta phải thu xếp hoàn thành nghi lễ kết hôn với sự trợ giúp của em trai anh ta. Khi Hukkam Sing chết, Deeti phải thực hiện nghi lễ hiến tế “saati” trên giàn hỏa táng cùng chồng mình. Deeti được một người thuộc tầng lớp cùng đinh tên là Kalua cứu ra khỏi giàn hỏa thiêu. Đói mặt với nạn đói và tai tiếng, Deeti và Kalua trở thành nhân công lao động trên con tàu Ibis. Những đau khổ của Deeti bắt đầu từ cuộc hôn nhân của cô với Hukkam Sing, nạn nhân của chứng nghiện thuốc phiện. Trong quá khứ, Sing đã từng tự làm cho mình trở thành tàn tật trong cuộc chiến mà anh ta đứng về phía chính phủ Anh. Vết thương đau đớn buộc anh ta phải dùng thuốc phiện như một phương thuốc. Mặt khác, việc anh ta tiếp tục sử dụng thuốc phiện và trở thành một con nghiện ngay cả sau khi đã được chữa lành cũng liên quan đến sự tồn tại của thuốc phiện trong truyền thống thảo dược ở nơi anh ta lớn lên. Những người nông dân ở Bihar không xa lạ gì với việc trồng thuốc phiện vì họ lấy hạt thuốc phiện để nấu một số món ăn truyền thống gọi là “posto” và một lượng nhỏ thuốc phiện để chữa đau. Việc trồng thuốc phiện đòi hỏi rất nhiều công sức vì phải cào từng

quả thuốc phiện để nó tiết ra nhựa. Việc thu thập nhựa của mỗi quả thuốc phiện mất rất nhiều thời gian. Trồng thuốc phiện cây vì thế cần đến sự khéo léo; thu hoạch chỉ sớm hay muộn hơn một chút có thể phá hỏng toàn bộ quá trình canh tác. Do đó, việc trồng thuốc phiện chỉ thi thoảng diễn ra trên mảnh đất nhỏ của những người nông dân. Nhưng nhà máy thuốc phiện ở Ghazipur, thuộc sở hữu của Công ty Đông Ấn Anh lại phụ thuộc vào nguồn cung cấp thuốc phiện của những người nông dân ở Bihar và Bengal. Và công ty này buộc những người nông dân phải cung cấp thuốc phiện cho nhà máy Ghazipur. Cuộc đời thất bại của nhân vật Hukkam Sing có liên quan đến công ty sản xuất thuốc phiện này: anh ta được nhận vào làm trong nhà máy như một khoản bồi thường của chính phủ Anh sau khi anh ta bị thương trong chiến tranh. Điều đó đảm bảo cho anh ta được sử dụng thuốc phiện nhưng điều đó cũng đẩy anh ta vào chỗ chết. Chồng chết, lại mất toàn bộ ruộng vườn vì thuốc phiện, Seeti buộc phải lên con tàu vận chuyển các lao động người Ấn sang làm việc tại đồn điền ở Mauritius để thoát khỏi số phận. Bị buộc phải trồng thuốc phiện như một phần của chính sách thuộc địa của Công ty, Deeti và những người dân nông thôn khác đã từ bỏ các truyền thống nông nghiệp có từ nhiều thế kỷ: Đất đai của họ không còn đem lại ngũ cốc hay trái cây như trước; giờ đây, người nông dân chỉ được phép trồng thuốc phiện trong điều kiện không hiểu biết về kỹ thuật và không làm chủ được sản lượng và vì thế bị các nhà máy thu mua với giá tùy ý.

### 3.3. Chiến lược bán cùng hóa nông dân của các ông chủ nhà máy sản xuất thuốc phiện

Hơn nữa, *Biển hoa thuốc phiện* còn cho thấy điều khắc nghiệt mà người nông dân phải đối mặt là tình trạng nợ nần triền miên. Đoạn trích trên đây đã cho biết rằng người nông dân không được trồng bất kì loại cây nào khác, họ buộc phải ứng tiền trước từ các cơ quan của chính phủ tại địa phương, thậm chí có các đại diện của chính quyền đi từ nhà này sang nhà khác, ép buộc người nông dân kí hợp đồng ứng tiền trước và sẽ trừ vào tiền lương ở nhà máy sản xuất thuốc phiện; người nông dân không được quyền từ chối. Hệ quả là tiền lương của người nông dân chỉ vừa đủ để họ trả lại tiền đã ứng trước. Giải pháp duy nhất đối với nhiều người nông dân mắc nợ là bán mình cho các đồn điền thuốc phiện khác hoặc ở Ấn Độ hoặc ở các thuộc địa khác của Anh. Việc trở thành nhân công ở các đồn điền xa xứ này là kết quả của quá trình bán cùng hóa do chính phủ Anh phát triển việc độc canh cây thuốc phiện. Câu nói của một nhân viên nhà máy khuyên Deeti đến đảo Mauritius (thuộc Anh) để làm nhân công nhà máy thuốc phiện và đảm bảo với cô rằng “Không phải là cô không có lựa chọn nào” (Ghosh 2008: 163) cho thấy rằng không có bất kì sự “lựa chọn” cá nhân nào từ phía cô. Sự di dời đó được thúc đẩy bởi “cơn khát thuốc phiện” của đế chế Anh.

Những giấc mơ trong tác phẩm - các nhân vật mơ về các sự kiện sắp xảy ra, có những cuộc chạm trán ma quái hoặc được kết nối theo những cách thức khó hiểu – gây nên cảm giác rằng các nhân vật không được lựa chọn số phận của họ. Ngay từ phần mở đầu của tác phẩm, nhân vật người mẹ Deeti đã được khắc họa trong giấc mơ về hành trình đến Mauritius. Lối khắc họa này như báo trước với người đọc rằng bao trùm toàn tác phẩm *Biển hoa thuốc phiện* là sự bị động trong số phận của các nhân vật – điều sẽ được phát triển trong hành trình tự sự sau đó. Như được mô tả, khi tắm ở sông Hằng, Deeti đã cảm nhận rằng có một con tàu hai cột buồm với một con chim ở mũi tàu (chính là con tàu Ibis). Mặc dù Deeti không biết con tàu đó chở ai hoặc chở cái gì, hoặc thậm chí chưa từng nhìn thấy một con tàu như vậy trong đời, nhưng cảm giác về tầm quan trọng của nó tràn ngập Deeti. Cô treo một bức hình của Ibis tại nơi thờ của gia đình mình. Sự mơ hồ của giấc mơ phản ánh sự mơ hồ của người nông dân mắc nợ về vấn đề kinh tế tài chính trong hoạt động trồng và sản xuất thuốc phiện. Đế chế thuốc phiện đã làm kiệt quệ nguồn tài nguyên đất đai vốn

đã nuôi dưỡng người nông dân qua nhiều thế hệ. Theo Khanna (2020), áp lực nợ nần ám ảnh cuộc sống của các nhân vật nông dân - thông qua việc ứng trước tiền công và việc kí kết làm thuê tại các đồn điền bên kia biên giới - hiện thân qua giấc mơ mang điềm xấu. Giấc mơ tạo cảm giác kỳ bí về định mệnh, từ đó cho thấy nỗi ám ảnh về sức mạnh “thực sự” của nợ nần như một phương thức tổ chức xã hội - sinh thái thống trị đời sống người nông dân Ấn Độ trong thế kỷ XIX. Như thế, yếu tố linh cảm trong tác phẩm không chỉ nói lên tình cảnh người nông dân không *lựa chọn* theo nghĩa chủ động đối với việc kí giao kèo lao động tại đồn điền thuốc phiện. Theo đó, lịch sử về sự thành công của nền công nghiệp sản xuất thuốc phiện của Ấn Độ thuộc địa bao gồm câu chuyện về sự bần cùng hóa của nhiều người nông dân Ấn Độ. Có thể thấy, *cách tiếp cận theo hướng hậu thuộc địa - theo nghĩa phê phán các chính sách thực dân - đã giúp Ghosh đem lại một cái nhìn mới về lịch sử thực dân của Anh Quốc tại Ấn Độ, đó là một lịch sử đánh đổi bằng sự sống của người nông dân bản địa, sự phá hủy của hệ sinh thái và truyền thống nông nghiệp bản địa.*

### **3.4 Tiếng nói và cái nhìn của người nông dân về nền công nghiệp sản xuất thuốc phiện thực dân**

Điều đáng chú ý trong nỗ lực viết lại lịch sử sản xuất thuốc phiện ở Ấn Độ thuộc địa là việc bao gộp cái nhìn của nhân vật người nông dân đối với quá trình đó. Sự bao gộp này được thể hiện rõ nhất qua hoạt động của nhà máy thuốc phiện Ghazipur được hiện lên trong cái nhìn của nhân vật Deeti. Như được miêu tả, trong một lần được gọi đến nhà máy này để đưa người chồng ốm yếu đang làm việc ở đó về nhà, Deeti đã được chứng kiến tận mắt những bí mật về sự bóc lột người nông dân trong hoạt động sản xuất của nhà máy này. Khi vừa bước vào cổng nhà máy, Deeti đã thấy “nhà cân mà những người nông dân trong vùng mang giấy gói lá thuốc phiện đến vào mỗi mùa xuân để cân và để phân loại thành các loại mịn và thô, ‘chandee’ và ‘ganta’” (Ghosh 2008: 90). Những chi tiết liên quan đến nhà cân này dưới cái nhìn của Deeti làm nổi bật sự nhỏ bé, yếu nhược của những người nông dân Ấn Độ trong sự đối lập với “nhà cân dài đến nỗi cánh cửa ở cuối trông giống như một đóm sáng xa xăm”, cái cân khổng lồ (“có nhiều cặp cân khổng lồ, làm lu mờ những người đàn ông xung quanh”) và sự uy nghi của đám người Anh có chức năng giám sát nhà máy (“bên cạnh mỗi bộ cân là một người Anh đội mũ cao, giám sát các đội cân và kế toán”); người nông dân - chỉ những người mang cây thuốc phiện đến bán cho nhà máy - co ro, bị động còn đội ngũ những người làm công cho nhà máy là người bản địa miễn cưỡng: “Xung quanh các sahib là những người muharrir đội khăn xếp bận rộn mang theo những chồng giấy và serishtas mặc dhoti với sỏ ghi chép dày; (...) khắp nơi là một nhóm con trai trần truồng mang những chồng giấy gói thuốc phiện cao ngất ngưỡng” (Ghosh 2008: 90). Cách miêu tả nhà cân thuốc phiện trong cái nhìn của Deeti, người lần đầu tiên biết được những cây thuốc mà mình và dân làng bị ép buộc trồng sẽ đi đến đâu và những người đàn ông nông dân đã bị đối xử như thế nào khi mang những cây trồng đó đến bán cho nhà máy. Cảm giác ban đầu của Deeti đối với cảnh tượng được chứng kiến tại nhà cân, như miêu tả là “giật mình, với sự lo lắng đột ngột” (Ghosh 2008: 90). Tuy nhiên, những quan sát sau đó của nhân vật dần mang tính phân tích và phản biện:

“Trên hành lang này, những cặp cân khổng lồ dựng trên tường, được dùng để cân thuốc phiện thô. Xung quanh mỗi bộ cân là hàng chục chiếc ghara bằng đất nung, chính xác là loại mà cô dùng để đóng gói vụ thu hoạch của mình. Cô biết rõ chúng đến mức nào, những chiếc bình đó: mỗi chiếc đựng một maund kẹo cao su thuốc phiện thô, có độ đặc đến mức một viên kẹo sẽ dính vào lòng bàn tay bạn trong chốc lát nếu bạn lật ngược nó. Ai có thể đoán được, khi nhìn vào chúng, đã mất bao nhiêu thời gian và công sức để đổ đầy những chiếc bình này? Vậy ra đây là nơi chúng đến, những đứa con của cánh

đồng của cô sao?”

(Ghosh 2008: 92)

Đây là lần đầu tiên nhân vật biết được nơi đến của “những đứa con của cánh đồng [thuốc phiện]” mà cô và dân làng chăm bẵm và cũng là lần đầu tiên cô biết được những công phu để sản xuất ra những viên kẹo thuốc phiện dập dính. Đặc biệt, Deeti nhận ra sự bất bình của người nông dân đối với sự ép giá phi lý của công ty và vì thế đã phần nào nhìn thấy sự phản kháng với hoạt động của nhà máy thuốc phiện trực thuộc Công ty Đông Ấn:

“Gần đó, có một hàng người khiêng vác, những người nông dân đang cân những chiếc bình; vừa căng thẳng vừa tức giận, vừa rùng mình vừa cam chịu, họ đang chờ xem vụ thu hoạch năm nay của họ có hoàn thành được hợp đồng hay không - nếu không, họ sẽ phải bắt đầu năm sau với một khoản nợ còn lớn hơn nữa. Deeti quan sát một người làm công mang một tờ giấy đến cho một người nông dân và bị từ chối bằng tiếng hú phản đối: khắp hành lang, cô nhận thấy, có những cuộc cãi vã và xô xát nổ ra, với những người nông dân hét vào mặt các serishtas, và những chủ đất mắng mỏ người người thuê đất.”

(Ghosh 2008: 94)

Trích đoạn trên đây bao hàm cặp mâu thuẫn mang tính biện chứng giữa người nông dân đã ứng trước tiền và đại diện nhà máy xử lý nợ; giữa người thuê đất và chủ đất; giữa người nông dân với các viên chức địa phương mẫn cán làm việc cho nhà máy. Ở đây, có thể nhận ra nỗ lực của người kể chuyện trong việc làm nổi bật cái nhìn, cảm giác của nhân vật Deeti như là yếu tố chi phối sự hiện diện của các cảnh tượng cho người đọc. Điều này thể hiện ra qua sự xuất hiện lặp lại của hành động chỉ dẫn “cô nhận thấy”, “Deeti quan sát”, “cô biết rõ” và sự xuất hiện của những câu kể như cố gắng mô phỏng suy nghĩ và bản khoản của nhân vật: “ai có thể đoán được..”, “vậy ra đây là...”.

Sự cảm nhận bằng khứu giác của Deeti được đặc biệt chú ý khi có sự xuất hiện dày đặc của những chi tiết liên quan đến mùi ở trong đoạn miêu tả về nhà máy dưới cái nhìn của nhân vật này. Ban đầu, khi nhân vật mới bước vào nhà máy, các mùi của nhà máy này được miêu tả có vẻ khách quan: “Mùi đất, mùi nhựa thuốc phiện thô nồng nặc bám sát mặt đất, giống như khói gỗ vào một ngày lạnh giá” (Ghosh 2008: 94), dần dần đến những miêu tả cảm giác ghê tởm đến mức cô muốn chạy trốn để giải thoát: “Giống như một đường hầm tối tăm, chỉ được thắp sáng bằng một vài lỗ nhỏ trên tường. Không khí bên trong nóng và hôi thối, giống như một căn bếp đóng kín, ngoại trừ mùi không phải của gia vị và dầu, mà là của thuốc phiện lỏng, trộn lẫn với mùi hôi thối của mồ hôi - một mùi hôi nồng nặc đến mức cô phải bịt mũi để không bịt miệng” (Ghosh 2008: 95 – NV in nghiêng). Đó là khi nhân vật tiến sâu vào bên trong, gần hơn với công xưởng chế biến những chiếc kẹo quánh đặc. Và chính ở đây, nhân vật chứng kiến cảnh những người nông dân làm công cho nhà máy này đã trở thành những con vật lao động cho các ông chủ da trắng như thế nào:

“Ngay khi cô vừa đứng vững, thì mắt cô bắt gặp một cảnh tượng kinh hoàng - một loạt những thân hình đen kịt, không có chân đang xoay vòng vòng, giống như một bộ tộc quý bị bắt làm nô lệ. Cảnh tượng này - cùng với làn khói nồng nặc - khiến cô choáng váng, và để không ngất xỉu, cô bắt đầu di chuyển chậm rãi về phía trước. Khi mắt cô đã quen với bóng tối, cô phát hiện ra bí mật của những thân hình xoay tròn đó: họ là những người đàn ông trần truồng, ngập đến thắt lưng trong các thùng thuốc phiện, đi vòng quanh để làm mềm bùn.”

(Ghosh 2008: 94, NV nhấn mạnh)

Đây là hình ảnh những thân thể đang xoay tròn của những người đàn ông trần như nhộng; nửa phần thân của họ chìm sâu trong những thùng thuốc phiện. “Đôi mắt của họ vô

*hồn, đờ đẫn*, nhưng bằng cách nào đó, họ vẫn cố gắng di chuyển, chập chạp *như kiến trong mật ong*, vừa đi vừa bước. Khi không thể di chuyển được nữa, họ ngồi trên mép thùng, chỉ dùng chân khuấy thứ chất nhờn đen kịt...” (Ghosh 2008: 94-95, người viết in nghiêng). Các phép so sánh cùng sự xuất hiện của các động từ, tính từ (được in nghiêng trong đoạn trích) có xu hướng súc vật hóa, kì dị hóa hình ảnh người nông dân đang bán sức lao động cho công ty sản xuất thuốc phiện. Toàn bộ giác quan của nhân vật được huy động để khắc họa người nông dân như những sinh vật mệt mỏi, chật vật sinh tồn trong cỗ máy sản xuất thuốc phiện không lồ để đem lại lợi nhuận cho chính quốc.

### 3. KẾT LUẬN

Nếu đặt những miêu tả này bên cạnh việc viết lịch sử theo hướng nhấn mạnh sự thành công của hoạt động sản xuất thuốc phiện, việc nó đem lại lợi nhuận thế nào cho chính quốc và đã giúp ích thế nào trong việc hiện đại hóa đời sống nông dân Ấn Độ thì có thể coi những miêu tả này là nỗ lực viết lại lịch sử của Ghosh. Đó là *một lịch sử mang tính hậu thuộc địa* mà ở đó, sự giàu có, thịnh vượng và kĩ thuật cai trị của chính quốc và của những nhóm người đặc tuyển địa phương được coi là kết quả của quá trình bóc lột tài nguyên người và vật địa phương. Sự phát triển của công nghiệp sản xuất thuốc phiện đó được đánh đổi bằng quá trình người nông dân bị bản địa hóa; đời sống sinh hoạt và sản xuất truyền thống của người nông dân bị phá bỏ hoàn toàn, từ đó bắt đầu làn sóng tha hương cầu thực. Lịch sử thay thế mà Ghosh nỗ lực đem lại bao hàm *cái nhìn của bản thân người nông dân - người trong cuộc, người bị bóc lột - về chính nền công nghiệp sản xuất thuốc phiện*. Mặc dù ở đây, có thể đặt ra một câu hỏi là bức tranh về nền sản xuất thuốc phiện đó là cái nhìn của nhân vật nông dân Deeti hay là cái nhìn của Ghosh, nhưng ít nhất, sự xuất hiện của bức tranh khác đó đã khiến người đọc bắt đầu có ý thức về *khả năng tồn tại của một lịch sử khác*, thay thế cho lịch sử chính thống - nơi mà cái nhìn và tiếng nói của người nông dân hoàn toàn vắng bóng. Ghosh đã nỗ lực cho người đọc thấy sự tồn tại *thật sự* của lịch sử khác đó khi khẳng định rằng những miêu tả của cuốn tiểu thuyết dựa trên những ghi chép về các công ty thuốc phiện đó. Về cuộc tiếp xúc lần đầu tiên giữa Deeti và nhà máy Ghazipur, Ghosh đã dựa một phần vào cuốn *Ghi chép về một nhà máy thuốc phiện (Notes on An Opium Factory)*, được Thacker Spink xuất bản tại Calcutta vào năm 1865 của J.W.S. McArthur, giám đốc nhà máy thuốc phiện Ghazipur ở thế kỷ XIX. Những nghi hoặc về việc đầu là *cái thật sự* - tiếng nói của Ghosh, của người kể chuyện do ông sáng tạo ra, của Deeti trong tư cách người nông dân, của McArthur với tư cách là quản lí của nhà máy - vẫn tồn tại như là một cách để cuốn tiểu thuyết *Biển hoa thuốc phiện* duy trì những nghi hoặc trong lòng người đọc về *những thứ vắng mặt và câm lặng trong các lịch sử chính thống đang được đọc tôn*.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arnold, David (2000), Gramsci and Peasant Subalternity in India. In: *Chaturv, V, (ed.), Mapping Subaltern Studies and the Postcolonial*, London: Verso.
2. Bauer, Rolf (2019), *The Peasant Production of Opium in Nineteenth-Century India*. Brill.
3. Gatadi, Sunil and Babina Bohra (2023), Amitav Ghosh Perception on Subalternity & His Selected Novels, *International Journal of English Language and Literature Studies (IJELLS)*, 2(1), pp. 26-33.
4. Khanna, Sanjeev (2020), Amitav Ghosh's Ibis Trilogy: A Study of History and Culture, *Literary Herald: An International Refereed/Peer-reviewed English e-Journal* 6 (1): 50-61.
5. Kumar, Sumit (2017), Subaltern Voices: A Major Issue in the Works of Amitav Ghosh. *International Journal of Current Advanced Research* 6.7: 4746-4748.

6. Rasal, Ritika & Vinay Tripath (2018), Subaltern Factual Trial in the Narratives of Ghosh”. *International Journal of Advanced Multidisciplinary Scientific Research* 1 (3).
7. Richards, J. F. (1981), The Indian Empire and Peasant Production of Opium in the Nineteenth Century. *Modern Asian Studies* 15 (1): 59-82. <http://www.jstor.org/stable/312105>
8. Spivak, Gayatri Chakravorty (1996), Three Womens Texts and a Critique of Imperialism. In Peter Brooker and Peter Widdowson, eds., *A Practical Reader in Contemporary Literary Theory*, London & New York: Prentice Hall/Harvester Wheatsheaf, pp. 132-143
9. Telwani, Shouket (2013), Subalternity: A Question in Amitav Ghosh and Khaled Hosseini. *Hyderabad: Third Front Journal of Humanities and Social Sciences*. 1.1 (Feb, 2013). 113- 127
10. Trocki, Carl A. (1999), *Opium, Empire, and the Global Political Economy: A Study of the Asian Opium Trade, 1750–1950*, Routledge, London.

### VOICE OF PEASANTS AND COLONIAL POLICY IN AMITAV GHOSH’S WORK

**Abstract:** Amitav Ghosh (1956 - ), a contemporary writer who holds an important position in the contemporary Indian literary life, is aware of the subaltern issue in his works. He is even called a “subaltern novelist” by some researchers, who has tried to reveal other historical facts, which have been placed behind and marginalized by the dominant Western historiography in writing national history in India. Many scientific works have exploited the subaltern characters in his works such as the story of the abnormal man, who has been the patient of most of the mutinies or political disasters since ancient times. This article analyzes the issue of the voice and appearance of farmers in some of Amitav Ghosh’s works based on the arguments of subaltern research. The article hopes to contribute to the study of contemporary Indian literature in Vietnam. The subaltern approach also suggests new perspectives on the literature of other former colonial countries around the world.

**Keywords:** Amitav Ghosh, subaltern studies, farmers, *Sea of Poppies*, opium industry.